

Số: 1350/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1168/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: số F, khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số A, đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hồ Hải P, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: số F, khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số A, đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T yêu cầu thuận tình ly hôn, do đó yêu cầu của ông P và bà T là yêu cầu về thuận tình ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2000 ngày 13/11/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, ông P và bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên vợ chồng không tìm được tiếng chung. Hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con chung nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông P và bà T cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Về con chung: Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T xác nhận có 02 con chung tên Hồ Dương Thủy T1, sinh ngày 09/4/2002 và Hồ Dương Đăng K, sinh ngày 07/8/2004. Nay các con chung đã trưởng thành nên muốn ở với ai tùy ý.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T tự giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông P và bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0072036 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

Xét thỏa thuận nêu trên của ông P và bà T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc với người thứ ba. Do đó, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của ông P và bà T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2000 ngày 13/11/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh)

Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T có 02 con chung tên Hồ Dương Thủy T1, sinh ngày 09/4/2002 và Hồ Dương Đăng K, sinh ngày 07/8/2004. Nay các con chung đã trưởng thành nên muốn ở với ai tùy ý.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông P và bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0072036 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Hồ Hải P và bà Dương Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- UBND P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài